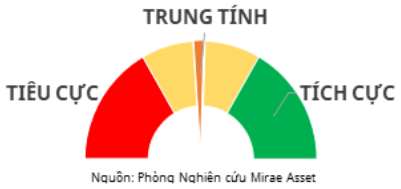
09 Tháng 09, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,827.12	-0.2	3.3	11.6
HNX	279.48	-0.6	-4.8	1.7
UPCOM	127.35	-0.2	0.4	15.9
MSCI EM	1,752.11	-0.3	5.7	35.3
NIKKEI	65,142.78	-0.2	-0.7	49.9
HANG SENG	25,274.96	-0.2	-1.5	-2.6
KOSPI	7,051.64	1.4	12.7	116.3
FTSE	10,781.74	-0.3	-1.1	16.7
S&P 500	7,673.52	-0.6	-1.1	17.8
NASDAQ	26,421.41	-0.3	-1.0	20.8

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.4	2.0	16.1
Indonesia	14.9	1.8	12.2
Philippines	9.1	1.2	11.6
Malaysia	14.9	1.6	10.4
Thailand	15.3	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	-1	3	124
TPCP 10 năm	4.5	0	4	91

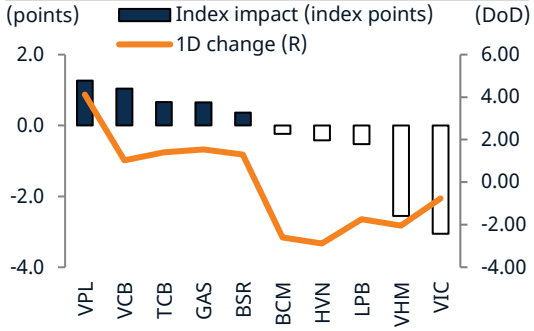
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,912	-0.3	-1.0	-1.8
US$/KRW	1,337.6	-0.2	-5.6	-3.6
US$/JPY	153.57	-0.3	-3.6	4.2
US$/EUR	0.8594	-0.1	-0.8	0.6
US$/GBP	0.7382	0.0	-0.3	-0.1
US$/SGD	1.2645	0.0	-1.2	-1.4

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	558	533	666
HNX	26	27	40
UPCOM	18	11	14

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Chậm lại, đợi gió đông

Trong phiên, thị trường mở cửa với sắc xanh nhưng nhanh chóng điều chỉnh và duy trì đà giảm trong phần lớn thời gian giao dịch, kết thúc phiên tại vùng thấp của biên độ ngày. Tuy nhiên, lực cầu nhập cuộc mạnh mẽ vào cuối phiên đã giúp chỉ số thu hẹp đáng kể đà giảm, cho thấy sự phục hồi nỗ lực và thanh khoản phiên này có sự cải thiện so với phiên trước.

Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.827,12 điểm, giảm 3,32 điểm (-0,18%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh tăng 15,94% đạt khoảng 467 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 12.339 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 120 mã tăng, 190 mã giảm và 60 mã đứng giá.

Nhóm ngành chính nâng đỡ thị trường hôm nay gồm dịch vụ tiêu dùng (VPL, VNG), vận tải (GMD, HAH, AST), tiện ích (GAS, POW, NT2). Ở chiều ngược lại, các ngành gây áp lực lên thị trường tập trung tại chăm sóc sức khỏe (TNH), bất động sản (VIC, VHM, BCM) và dịch vụ tài chính (VCK, VCI, VPX).

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 281 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức bán ròng 267 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như VHM (-292 tỷ đồng), VIC (-118 tỷ đồng) và VCB (-107 tỷ đồng). Ngược lại, dòng vốn ngoại mua ròng vào các mã như HPG (234 tỷ đồng), HDB (109 tỷ đồng) và TCB (107 tỷ đồng).

Phiên giao dịch giảm điểm nhưng điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục duy trì ở mức 0 điểm với trạng thái TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 13.4x.

Nguyễn Viết Sang, Analyst, 84-8-39102222, sang.nv@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-3	TIÊU CỰC
VN FIN SELECT	-3	TIÊU CỰC
Shanghai Composite	4	KHẢ QUAN
Kospi	5	KHẢ QUAN
Nikkei 225	-4	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	-4	TIÊU CỰC
Dow Jones	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-3	TIÊU CỰC
VN FIN SELECT	-3	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (09/09/2026)	1.827	Kháng cự 1	1.900
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.930
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.800
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.700

VN-Index giảm điểm, thanh khoản cải thiện, quanh vùng hỗ trợ MA100.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (09/09/2026)	1.966	Kháng cự 1	**2.000**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	**2.050**
VN30 - đóng cửa	1.967	Hỗ trợ 1	**1.950**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**-1,64**	Hỗ trợ 2	**1.900**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-4	**TIÊU CỰC**
VN30F1M (chart 60 phút)	-6	**TIÊU CỰC**
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH

VN30F1M kết phiên giảm điểm, điểm số kỹ thuật -2 (TRUNG TÍNH).

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
VIC	Bất động sản	247,700	6,304,590	86	4	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
HHP	17.2	1,438,005	7	KHẢ QUAN	1,585	33.0	1.6	25
ACB	22.45	8,033,225	6	KHẢ QUAN	130,309	8.3	1.3	180
GAS	85.7	1,765,430	5	KHẢ QUAN	206,790	16.3	3.0	151
VIC	247.7	6,304,590	4	KHẢ QUAN	1,922,694	88.5	11.0	1,562
HPG	22.05	19,848,570	4	KHẢ QUAN	186,168	8.0	1.3	438
BSR	27.35	9,654,140	4	KHẢ QUAN	136,950	6.9	1.8	264
STB	76.7	3,195,930	4	KHẢ QUAN	144,596	23.6	2.3	245
HCM	26.35	4,351,575	4	KHẢ QUAN	35,571	24.6	2.2	115
PVT	21	4,686,135	4	KHẢ QUAN	10,855	9.7	1.2	98
VIB	15	4,783,805	4	KHẢ QUAN	51,060	6.9	1.1	72
PC1	20.7	1,429,910	4	KHẢ QUAN	8,514	8.4	1.3	30
VC3	23.6	1,183,895	4	KHẢ QUAN	3,267	49.4	2.3	28
OIL	13.9	1,472,870	4	KHẢ QUAN	14,376	40.5	1.4	20
VHM	72.1	7,345,335	2	TRUNG TÍNH	592,289	7.5	2.2	530
VJC	125	1,316,355	2	TRUNG TÍNH	96,137	43.6	3.7	165
DCM	32.65	2,839,295	2	TRUNG TÍNH	17,285	7.5	1.5	93
TCH	12.2	5,865,375	2	TRUNG TÍNH	12,241	40.9	1.1	72
DPM	22.8	2,939,505	2	TRUNG TÍNH	15,502	9.4	1.4	67
DGC	46.6	710,765	2	TRUNG TÍNH	17,698	8.8	1.1	33
BVS	28.2	830,210	2	TRUNG TÍNH	2,036	10.6	0.8	23
HUT	12.9	1,556,930	2	TRUNG TÍNH	13,781	26.1	1.3	20
MST	10.2	1,362,305	2	TRUNG TÍNH	1,159	38.1	1.0	14
VPB	27.4	16,087,930	0	TRUNG TÍNH	217,390	7.3	1.2	441
FPT	72.4	5,354,680	0	TRUNG TÍNH	124,117	12.3	3.1	388
VRE	26.3	5,631,455	0	TRUNG TÍNH	59,762	8.2	1.2	148
PVS	38.4	2,839,490	0	TRUNG TÍNH	19,639	9.3	1.3	109
MSR	48.2	1,699,990	0	TRUNG TÍNH	53,012	4820.0	4.4	82
NLG	25.25	2,162,160	0	TRUNG TÍNH	12,251	20.4	1.0	55
MCH	142	381,230	0	TRUNG TÍNH	185,652	26.3	9.8	54
NAF	48.3	394,035	0	TRUNG TÍNH	2,955	13.8	3.3	19
DHC	36.3	383,810	0	TRUNG TÍNH	3,857	7.2	1.5	14
E1VFVN30	35.39	386,305	0	TRUNG TÍNH	6,087	#N/A Field Not Applicable	#N/A Field Not Applicable	14
REE	45.4	276,570	0	TRUNG TÍNH	28,280	10.7	1.3	13
KBC	26.95	1,275,945	-1	TRUNG TÍNH	25,380	22.1	1.0	34
HDG	16.2	1,269,685	-1	TRUNG TÍNH	6,593	9.0	1.0	21

VIX	13.6	43,013,904	**-2**	TRUNG TÍNH	34,990	6.6	1.1	585
SSI	20.9	20,715,556	**-2**	TRUNG TÍNH	62,477	12.3	1.5	433
HDB	27.5	9,989,755	**-2**	TRUNG TÍNH	137,645	6.9	1.6	275
VNM	61.3	3,223,355	**-2**	TRUNG TÍNH	128,114	13.0	4.0	198
VPI	58.7	2,450,840	**-2**	TRUNG TÍNH	20,666	51.3	3.8	144
TPB	14.45	6,183,290	**-2**	TRUNG TÍNH	40,085	5.3	0.9	89
CEO	12.6	6,483,795	**-2**	TRUNG TÍNH	7,507	39.2	1.2	82
DGW	41.85	1,650,865	**-2**	TRUNG TÍNH	9,348	11.1	2.5	69
DBC	16.6	1,605,400	**-2**	TRUNG TÍNH	7,155	6.2	0.8	27
PHR	61.4	389,355	**-2**	TRUNG TÍNH	8,320	8.9	1.8	24
NKG	10.75	1,501,210	**-2**	TRUNG TÍNH	5,292	31.8	0.7	16
TCM	16.85	876,185	**-2**	TRUNG TÍNH	1,982	10.0	0.8	15
VGC	40.5	353,250	**-2**	TRUNG TÍNH	18,158	12.8	2.2	14
PET	37.95	372,545	**-2**	TRUNG TÍNH	5,873	19.3	2.3	14
SHB	11.75	47,794,032	**-3**	TRUNG TÍNH	62,789	4.5	0.7	562
BCM	41.3	1,060,230	**-3**	TRUNG TÍNH	42,746	22.6	2.0	44
DCL	38	699,340	**-3**	TRUNG TÍNH	2,776	#N/A N/A	1.8	27
HVN	21.9	567,290	**-3**	TRUNG TÍNH	68,142	15.0	7.2	12
TCB	32.4	17,964,320	**-4**	**TIÊU CỰC**	229,594	8.5	1.3	582
MSN	68.4	4,114,045	**-4**	**TIÊU CỰC**	99,890	14.7	2.6	281
VCB	58.7	4,360,165	**-4**	**TIÊU CỰC**	490,478	11.8	2.0	256
MBB	20.2	11,832,220	**-4**	**TIÊU CỰC**	187,118	6.5	1.3	239
NVL	13	11,642,170	**-4**	**TIÊU CỰC**	31,227	7.0	0.6	151
CII	14.35	9,321,555	**-4**	**TIÊU CỰC**	9,643	98.2	1.0	134
GMD	75.6	1,308,885	**-4**	**TIÊU CỰC**	32,243	13.4	2.4	99
GVR	31.85	2,707,150	**-4**	**TIÊU CỰC**	127,400	17.7	2.1	86
POW	12.9	6,434,880	**-4**	**TIÊU CỰC**	39,575	6.5	1.0	83
EIB	16.75	4,398,635	**-4**	**TIÊU CỰC**	31,201	63.4	1.2	74
FRT	140.5	499,435	**-4**	**TIÊU CỰC**	25,124	22.1	5.2	70
DIG	10.25	6,620,585	**-4**	**TIÊU CỰC**	8,653	11.2	0.9	68
PDR	12	5,284,825	**-4**	**TIÊU CỰC**	11,974	19.3	1.0	63
SBT	23	1,126,120	**-4**	**TIÊU CỰC**	20,848	29.4	1.8	26
VHC	52.1	389,515	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,913	8.0	1.2	20
CTR	74.2	264,000	**-4**	**TIÊU CỰC**	9,506	14.5	4.2	20
ACV	40.3	480,265	**-4**	**TIÊU CỰC**	144,368	13.0	1.9	19
PNJ	37.95	5,183,735	**-5**	**TIÊU CỰC**	19,420	8.0	1.4	197
SHS	14.9	11,018,335	**-5**	**TIÊU CỰC**	13,402	13.3	1.1	164
VSC	13.5	10,995,395	**-5**	**TIÊU CỰC**	5,054	14.7	0.9	148
LPB	48.15	2,964,585	**-5**	**TIÊU CỰC**	143,838	12.7	3.3	143
ORS	13.55	3,636,330	**-5**	**TIÊU CỰC**	8,454	14.3	1.1	49
CTS	22	1,701,735	**-5**	**TIÊU CỰC**	5,989	15.9	2.1	37
SAB	44.65	762,005	**-5**	**TIÊU CỰC**	57,266	12.4	2.9	34
KSB	13.15	989,825	**-5**	**TIÊU CỰC**	1,505	8.7	0.5	13
GEX	24.6	9,863,365	**-6**	**TIÊU CỰC**	32,188	23.5	1.6	243
PLX	35.8	4,181,435	**-6**	**TIÊU CỰC**	45,487	14.8	1.8	150
BID	36.4	3,263,565	**-6**	**TIÊU CỰC**	283,129	8.5	1.5	119
PVD	18.65	3,661,820	**-6**	**TIÊU CỰC**	17,302	17.9	1.0	68
HAH	46.6	738,940	**-6**	**TIÊU CỰC**	8,777	6.7	1.7	34

BVH	63.5	438,635	**-6**	**TIÊU CỰC**	47,137	14.2	1.8	28
HSG	10.6	2,134,400	**-6**	**TIÊU CỰC**	8,557	13.0	0.7	23
HAG	13.95	1,602,940	**-6**	**TIÊU CỰC**	17,680	5.2	1.1	22
IJC	7.13	1,981,435	**-6**	**TIÊU CỰC**	4,489	6.4	0.6	14
CTG	30.7	6,618,520	**-7**	**TIÊU CỰC**	238,445	5.9	1.2	203
VCI	21.2	9,273,685	**-7**	**TIÊU CỰC**	24,427	15.2	1.4	197
MWG	71.6	2,697,805	**-7**	**TIÊU CỰC**	105,756	10.7	2.9	193
VND	15.85	9,431,030	**-7**	**TIÊU CỰC**	24,128	8.9	1.1	149
DXG	11.3	11,293,405	**-7**	**TIÊU CỰC**	14,330	71.3	1.0	128
KDH	17	5,226,310	**-7**	**TIÊU CỰC**	19,078	11.7	1.0	89
MBS	17.1	3,817,255	**-7**	**TIÊU CỰC**	17,116	11.8	1.4	65
VCG	15.5	2,088,475	**-7**	**TIÊU CỰC**	10,822	2.8	0.9	32
IDC	31	1,041,450	**-7**	**TIÊU CỰC**	12,941	6.0	1.9	32
HHV	9.88	2,790,260	**-7**	**TIÊU CỰC**	5,406	8.5	0.5	28
FTS	21.4	840,055	**-7**	**TIÊU CỰC**	8,157	19.4	1.8	18
CTD	60.1	240,095	**-7**	**TIÊU CỰC**	6,721	8.0	0.7	14
EVF	11.95	1,170,505	**-7**	**TIÊU CỰC**	9,089	9.7	0.9	14

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Dầu Brent lên gần ngưỡng 100 USD/thùng

Giá dầu tăng trong phiên giao dịch ngoài giờ ngày 08/09 sau thông tin Iran đã thực hiện một đợt tấn công thứ hai nhằm vào các tàu Hải quân Mỹ trong tuần này nhưng chưa được công bố trước đó. Hợp đồng tương lai dầu Brent, giá tham chiếu quốc tế, tăng khoảng 2% lên 99.05 USD/thùng sau khi chốt phiên ngày 08/09 ở mức 97.92 USD . Dầu WTI của Mỹ tăng 2.8% lên 94.04 USD/thùng, sau khi chốt phiên trước đó ở 93.03 USD . Các quan chức Mỹ nói với Wall Street Journal rằng Iran đã tìm cách tấn công các tàu Hải quân Mỹ trong ngày 07/09, sau khi nhắm mục tiêu vào một tàu sân bay bằng tên lửa đạn đạo vào cuối tuần. Lầu Năm Góc chưa công khai xác nhận vụ tấn công bất thành trong ngày 07/09.

Không có tàu Mỹ nào bị đánh trúng trong các cuộc tấn công. Trong khi đó, truyền thông nhà nước Iran cho biết một tên lửa của Mỹ đã nhắm vào một tàu chở dầu nhỏ cách đảo Kharg khoảng 4 dặm vào ngày 08/09. Giá dầu đã tăng hơn 8% trong tháng 9 khi Mỹ và Iran lần đầu tiên nối lại các cuộc tấn công quân sự kể từ tháng 7. Xung đột mở rộng trong tuần này sau khi các tay súng liên minh với Iran tại Yemen tấn công một số cơ sở năng lượng ở Ả-rập Saudi, buộc một số hoạt động phải tạm dừng. Bộ Ngoại giao Ả-rập Saudi cho biết nhóm Houthi đã nhắm vào các cơ sở kinh tế tại các thành phố Abha, Khamis Mushait, Jazan và Najran. Hơn 70 dân thường bị thương trong các cuộc tấn công.

Các cuộc tấn công gây ra hỏa hoạn tại một số cơ sở năng lượng, khiến hoạt động tại đây tạm thời đình chỉ, Bộ Năng lượng Ả-rập Saudi cho biết. Các lực lượng ứng phó khẩn cấp đang nỗ lực kiểm soát đám cháy và đánh giá mức độ thiệt hại tại các địa điểm này, Bộ này cho biết thêm, đồng thời nhấn mạnh Ả-rập Saudi là nước xuất khẩu dầu lớn nhất thế giới. Riyadh không tiết lộ loại cơ sở năng lượng nào bị tấn công. Trong khi đó, truyền thông nhà nước Houthi cho biết nhóm này đã tấn công các cơ sở của Saudi Aramco tại khu vực phía Nam bằng máy bay không người lái và tên lửa đạn đạo.

“Ả-rập Saudi khẳng định quyền hợp pháp của mình trong việc thực hiện mọi biện pháp cần thiết để bảo vệ chủ quyền, tài sản quốc gia cũng như an ninh và an toàn của công dân và người cư trú”, Bộ Ngoại giao nước này cho biết. Các cuộc tấn công diễn ra sau khi quân đội Mỹ ngày 07.09 tấn công 3 tàu chở dầu của Iran để trả đũa các vụ Iran phóng tên lửa đạn đạo nhằm vào 2 tàu chiến của Hải quân Mỹ. Bộ Ngoại giao Iran lên án các cuộc tấn công vào tàu chở dầu là một “tội ác chiến tranh” và hành động “chiến tranh kinh tế” trong một tuyên bố ngày 05/09. Tehran đã nhiều lần tấn công các tàu thương mại trong cuộc chiến.

“Các người tấn công tài sản của chúng tôi thì các người sẽ bị tấn công”, Chủ tịch Quốc hội Iran Mohammad Bagher Ghalibaf viết trên X trong ngày 07/09. Tuyên bố này được đưa ra để đáp lại bài đăng trên mạng xã hội của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Pete Hegseth, người nói rằng Mỹ “sẽ phá hủy (và đánh chìm)” các tàu chở dầu của Iran nếu Tehran tấn công tàu Mỹ. Goldman Sachs ngày 07/09 nâng dự báo giá dầu Brent và WTI thêm 5 USD , lên lần lượt 85 USD và 80 USD/thùng vào tháng 12/2026, đồng thời đưa dự báo cho năm 2027 lên 80 USD và 75 USD/thùng.

Goldman cảnh báo giá Brent có thể vọt lên trên 120 USD/thùng trong năm 2027 nếu sản lượng dầu tại khu vực Vùng Vịnh duy trì thấp hơn 4 triệu thùng/ngày so với mức trước chiến tranh. Tuy nhiên, đây không phải kịch bản cơ sở của ngân hàng. “Chúng tôi cho rằng các cuộc tấn công nhằm vào tàu thuyền tại eo biển Hormuz và Biển Đỏ gia tăng là yếu tố có khả năng cao nhất dẫn đến kịch bản sản lượng thấp hơn và giá cao hơn này”, Daan Struyven, Trưởng bộ phận nghiên cứu dầu mỏ tại Goldman Sachs, viết trong một

báo cáo ngày 07/09. Goldman dự báo tình trạng gián đoạn hoạt động vận tải biển tại Trung Đông sẽ kéo dài sang năm 2027, trong khi sản lượng dầu sẽ dần phục hồi vào nửa cuối năm tới.

“Thị trường ngày càng định giá khả năng xung đột tại Trung Đông kéo dài”, Struyven nói. Trong một bài đăng trên mạng xã hội hôm thứ Hai, Tổng thống Donald Trump cũng tuyên bố: “Giá dầu sẽ giảm mạnh... khi chúng ta GIÀNH CHIẾN THẮNG trong cuộc chiến với Iran".

Nguồn: vietstock.vn

GAS: PV GAS sắp trả hơn 6.000 tỷ đồng cổ tức giữa lúc vướng tiêu chuẩn công ty đại chúng

Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS, HoSE: GAS) vừa thống nhất phương án trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, tương ứng 2.500 đồng cho mỗi cổ phiếu. Thời gian thanh toán dự kiến kéo dài từ ngày 9/9 đến 20/11. Với hơn 2,4 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, PV GAS dự kiến dành gần 6.032 tỷ đồng cho đợt phân phối lợi nhuận này. Trong đó, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam - PVN), cổ đông đang sở hữu 95,76% vốn PV GAS, ước tính nhận về khoảng 5.777 tỷ đồng, tương đương gần 96% tổng số tiền cổ tức được chi trả. Khoản cổ tức lớn được PV GAS chi trả trong thời điểm cơ cấu cổ đông của doanh nghiệp đang là vấn đề đáng chú ý.

Cuối tháng 8, PV GAS cho biết chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện của công ty đại chúng theo quy định hiện hành do tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết do các cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ thấp hơn ngưỡng tối thiểu 10%. Theo danh sách cổ đông chốt ngày 14/8, PV GAS có 24.743 cổ đông, sở hữu tổng cộng hơn 2,4 tỷ cổ phiếu. Tuy nhiên, nhóm cổ đông bên ngoài cổ đông lớn chỉ nắm khoảng 102 triệu cổ phiếu có quyền biểu quyết, tương ứng 4,24% vốn điều lệ.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Chủ tịch HĐQT PV GAS Nguyễn Thanh Bình cho biết doanh nghiệp đã trao đổi với Petrovietnam, đồng thời báo cáo Bộ Tài chính và Chính phủ để tìm phương án giúp PV GAS cùng một số đơn vị liên quan tiếp tục duy trì giao dịch trên thị trường chứng khoán. Theo lãnh đạo PV GAS, Petrovietnam đã đồng thuận với chủ trương và đang chỉ đạo triển khai các bước liên quan. Song song với việc xử lý bài toán cơ cấu cổ đông, PV GAS đang bước vào giai đoạn kiện toàn bộ máy lãnh đạo. Doanh nghiệp dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 vào ngày 14/9 theo hình thức trực tuyến tại TP.HCM.

Một trong những nội dung trọng tâm là xem xét các đề xuất về nhân sự do cổ đông lớn trình lên. Trước đó, từ ngày 21/7, ông Phạm Văn Phong thôi giữ chức Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của PV GAS, song vẫn tiếp tục đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT. Trong thời gian chờ hoàn tất quy trình bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới, ông Huỳnh Quang Hải, Phó Tổng Giám đốc PV GAS, được giao phụ trách điều hành với vai trò Quyền Tổng Giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Kết phiên giao dịch ngày 9/9, cổ phiếu GAS ở mức 85.700 đồng/cổ phiếu. Với mức giá này, vốn hóa thị trường của PV GAS đạt khoảng 206.790 tỷ đồng.

Nguồn: cafef.vn

CTI: Thành viên IDICO bị nhắc nhở chậm công bố thông tin

CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (HOSE : CTI) bị nhắc nhở chậm công bố thông tin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế trên 10% trong BCTC soát xét bán niên 2026. Ngày 07/09, Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) nhận được công văn giải trình nguyên nhân biến động trên 10% lợi nhuận sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh

bán niên 2026 so với cùng kỳ. Căn cứ Quy chế công bố thông tin của HOSE , Doanh nghiệp đã chậm công bố thông tin. Vì vậy, HOSE ra thông báo nhắc nhở và đề nghị Doanh nghiệp tuân thủ quy định, nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và nhà đầu tư. Về tình hình kinh doanh, trong 6 tháng đầu năm 2026, CTI ghi nhận lãi ròng 82 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ.

Doanh thu đạt 733 tỷ đồng, tăng 16%. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán đạt 491 tỷ đồng, tăng 30%, khiến lãi gộp giảm 4% còn 242 tỷ đồng. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng đạt 2 tỷ đồng, giảm 16%; chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 49 tỷ đồng, giảm nhẹ 4%. Đáng chú ý, Doanh nghiệp ghi nhận lỗ khác 2.6 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với mức lỗ 30 tỷ đồng cùng kỳ, chủ yếu nhờ giảm chi phí giá trị tài sản cố định thanh lý và tháo dỡ. Nhờ cải thiện lợi nhuận khác, lãi ròng vẫn tăng dù lãi gộp giảm. Theo giải trình vừa công bố, Doanh nghiệp cho biết lợi nhuận sau thuế bán niên 2026 đạt 100 tỷ đồng, tăng 21.5% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh tăng dẫn đến lợi nhuận tăng.

Tiền thân là Công ty TNHH Cường Thuận, được thành lập năm 2000, CTI chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần năm 2007 và trở thành công ty liên kết của Tổng công ty Đầu tư Phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO). Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Doanh nghiệp là thiết kế thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; san lấp mặt bằng; sản xuất, cung cấp các loại bê tông cốt thép theo công nghệ quay ép, rung ép và bê tông nhựa nóng...

Nguồn: vietstock.vn

FPT: HBC chuyển nhượng dự án trung tâm đổi mới sáng tạo 900 tỷ cho FPT

Khoản chuyển nhượng tài sản dở dang tại dự án Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hòa Bình là một trong những nguồn thu đáng chú ý của HBC trong nửa đầu năm 2026. Theo báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (UPCoM: HBC) đạt doanh thu thuần hơn 3,260 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm trước và không biến động nhiều so với báo cáo tự lập. Lợi nhuận sau thuế hơn 50 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ nhưng cao hơn 20% so với con số trước soát xét. Động lực tăng trưởng lớn nhất vẫn đến từ hợp đồng xây dựng với doanh thu hơn 2.3 ngàn tỷ đồng, tăng 86%. Bên cạnh mảng cốt lõi, HBC có hơn 279 tỷ đồng doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản và 246.5 tỷ đồng từ chuyển nhượng dự án.

Theo báo cáo, Hòa Bình chuyển nhượng tài sản dở dang đang xây dựng tại dự án Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hòa Bình cho Công ty TNHH Đổi mới và Sáng tạo FPT (công ty con do FPT sở hữu 100%). Giao dịch được thực hiện theo hợp đồng ký ngày 09/06/2025, với giá trị chuyển nhượng 246.5 tỷ đồng. Đến ngày 30/06/2026, Hòa Bình đã thu về gần 144.9 tỷ đồng từ thương vụ này và còn phải thu ngắn hạn từ FPT 101.6 tỷ đồng. Dự án Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hòa Bình có diện tích gần 2.5ha, được Ban Quản lý dự án Khu công nghệ cao TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu ngày 03/02/2016 và điều chỉnh lần gần nhất ngày 19/08/2022.

Dự án có tổng vốn đầu tư 900 tỷ đồng, thời gian hoạt động 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mục tiêu là thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ cao và ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ các doanh nghiệp ươm tạo và sau ươm tạo về cơ sở làm việc, máy móc, thiết bị phục vụ nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ. Đồng thời, hướng đến việc thành lập trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ vật liệu mới, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học - y dược. Tại cuối tháng 6, HBC đã đầu tư vào dự án hơn 38 tỷ đồng.

Kiểm toán đưa ra kết luận loại trừ Theo đơn vị kiểm toán, Hòa Bình đang ghi nhận doanh thu xây lắp dựa trên khối lượng công việc được bộ phận giám sát của chủ đầu tư xác

nhận, đi kèm đơn giá hợp đồng, với lập luận rằng doanh thu có thể được ước tính một cách đáng tin cậy. Tuy nhiên, các hợp đồng xây dựng của HBC lại quy định việc thanh toán dựa trên giá trị khối lượng thực hiện được khách hàng (chủ đầu tư) xác nhận, đồng nghĩa doanh thu chỉ nên được ghi nhận khi có đầy đủ chứng chỉ thanh toán và hóa đơn tài chính.

Do chưa có đủ thông tin cần thiết, đơn vị kiểm toán chưa thể xác định ảnh hưởng của vấn đề trên đến các khoản mục liên quan trong báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2026 của Hòa Bình. Về phần mình, HBC cho rằng việc ghi nhận doanh thu dựa trên khối lượng được tư vấn giám sát xác nhận là đáng tin cậy và phản ánh đúng bản chất sản lượng đã thực hiện trong kỳ. Công ty nhấn mạnh nguyên tắc doanh thu và chi phí phải được ghi nhận đồng thời, phù hợp với các nguyên tắc phù hợp, thận trọng và kịp thời. Cuối tháng 6, Hòa Bình vẫn còn lỗ lũy kế 2,022 tỷ đồng, và một số khoản nợ quá hạn thanh toán. Tổng nợ phải thu hơn 12.5 ngàn tỷ đồng, trong đó, Công ty trích lập dự phòng hơn 1,560 tỷ.

HBC cho biết thị trường bất động sản tiếp tục chịu tác động, trong khi khả năng thanh khoản của các chủ đầu tư suy giảm mạnh. Đây là những yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh cũng như dòng tiền trả nợ của Tập đoàn. Theo HBC , các dấu hiệu trên cho thấy tồn tại những yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Dù vậy, Hòa Bình vẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2026 trên cơ sở hoạt động liên tục. Công ty dự kiến tiếp tục mở rộng thị trường trong và ngoài nước, trong đó đã triển khai thi công 2 dự án hạ tầng lớn tại Campuchia.

Song song đó, HBC cho biết sẽ đẩy mạnh thu hồi các khoản phải thu, đặc biệt là những khoản công nợ tồn đọng. Ban lãnh đạo tin tưởng Công ty sẽ đảm bảo đủ vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh và dòng tiền đáp ứng các nghĩa vụ đến hạn trong vòng 12 tháng tới. Năm 2026, HBC đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 10,000 tỷ đồng, tăng 93% so với năm trước và lợi nhuận sau thuế 250 tỷ đồng. Nếu hoàn thành, HBC sẽ lấy lại mốc doanh thu hơn 10 ngàn tỷ kể từ 2022. Sau nửa đầu năm, Công ty mới thực hiện lần lượt 33% và 20%. * ĐHĐCĐ HBC: Kỳ vọng thu từ nước ngoài 72 triệu USD, trở lại HOSE năm 2028

Nguồn: vietstock.vn

HUT: Đơn vị thuộc hệ sinh thái Tasco tính chuyện IPO từ năm 2027

HĐQT CTCP Đầu tư Ngành nước DNP (DNP Water) vừa thông qua chủ trương thoái toàn bộ vốn tại hai doanh nghiệp thuộc cụm cấp nước Bình Thuận, gồm CTCP Cấp thoát nước Bình Thuận và CTCP Bình Hiệp. Hiện DNP Water sở hữu 57,26% vốn tại CTCP Cấp thoát nước Bình Thuận và 70,77% vốn tại CTCP Bình Hiệp. Theo doanh nghiệp, việc chuyển nhượng hai khoản đầu tư này nằm trong kế hoạch tái cơ cấu danh mục và luân chuyển vốn. Nguồn tiền thu về dự kiến được sử dụng cho các dự án hạ tầng nước của DNP Water. DNP Water đặt mục tiêu thực hiện IPO từ năm 2027 và niêm yết khi đáp ứng các điều kiện pháp lý, quản trị và thị trường.

DNP Water được thành lập năm 2017, là đơn vị tập trung nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực nước và môi trường của DNP Holdings. Tính tới cuối tháng 6/2026, công ty có vốn điều lệ 2.542 tỷ. Về cơ cấu cổ đông, DNP Holdings hiện đang sở hữu 51,15% vốn DNP Water, trong khi Samsung E&A là cổ đông chiến lược với tỷ lệ 24%. Tháng 6/2022, Samsung Engineering, thuộc Tập đoàn Samsung (Hàn Quốc), trở thành cổ đông chiến lược của DNP Water thông qua việc đầu tư 41 triệu USD, tương đương khoảng 960 tỷ đồng, để mua lại toàn bộ khoản vay chuyển đổi của IFC. Sau giao dịch, Samsung Engineering sở

hữu 24% vốn chủ sở hữu của DNP Water. DNP Water nằm trong hệ sinh thái CTCP Tasco (Mã: HUT).

Cuối tháng 12/2025, DNP Holdings trở thành công ty con của Tasco. DNP Water hiện đầu tư và vận hành các nhà máy, dự án cấp nước tại 10 tỉnh, thành trên cả nước. Tổng công suất thiết kế khoảng 1 triệu m^3/ngày đêm, với khoảng 500.000 khách hàng và 24 công ty, dự án. Sau khi hoàn tất thoái vốn tại CTCP Cấp thoát nước Bình Thuận và CTCP Bình Hiệp, doanh nghiệp còn các công ty con gồm CTCP Nhà máy nước Đồng Tâm (Tiền Giang), CTCP Đầu tư Hạ tầng nước DNP - Bắc Giang, CTCP Đầu tư Hạ tầng nước DNP - Long An cùng một số đơn vị thành viên khác. Bên cạnh đó, DNP Water còn có 11 công ty liên kết và các dự án khác.

Trong giai đoạn tới, DNP Water tập trung vào Dự án cấp nước sông Tiền và Dự án cấp nước vùng Tây Nam sông Hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long, với tổng công suất quy hoạch khoảng 1,2 triệu m^3/ngày đêm. Giai đoạn 1 của Dự án cấp nước sông Tiền có công suất 300.000 m^3/ngày đêm, hiện đang thi công và dự kiến hoàn thành trong quý I/2027. Dự án nhằm dẫn nguồn nước thô tới các nhà máy nước hiện hữu tại Đồng Tháp, Tây Ninh và Vĩnh Long. Bên cạnh đó, DNP Water đang xúc tiến Dự án cấp nước vùng Tây Nam sông Hậu với công suất 600.000 m^3/ngày đêm, hướng tới cung cấp nguồn nước mặt cho Cần Thơ và bán đảo Cà Mau.

Về kết quả kinh doanh, 6 tháng đầu năm, DNP Water ghi nhận lợi nhuận gần 52 tỷ đồng, gấp hơn hai lần cùng kỳ. Tại ngày 30/6, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp khoảng 4.123 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hơn 34 tỷ đồng. Nợ phải trả hơn 4.765 tỷ đồng, chủ yếu là nợ vay ngân hàng với gần 3.169 tỷ đồng.

Nguồn: vietnambiz.vn

MSR: Chốt ngày chi hơn nghìn tỷ trả cổ tức trong tháng 9

CTCP Masan High-Tech Materials (Mã: MSR) vừa thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2026 bằng tiền. Theo đó, doanh nghiệp dự kiến trả cổ tức với tỷ lệ 10%, tương ứng 1.000 đồng/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng là 17/9, ngày giao dịch không hưởng quyền là 16/9 và thời gian thanh toán dự kiến vào 24/9. Với hơn 1,1 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, MSR ước tính chi khoảng 1.100 tỷ đồng cho đợt tạm ứng cổ tức này. Trong đó, Công ty TNHH Tầm nhìn Masan (Masan Horizon) đang là công ty mẹ, sở hữu 92,89% vốn tại MSR và dự kiến nhận về khoảng 1.022 tỷ đồng.

Về hoạt động kinh doanh, sau 7 tháng đầu năm, Masan High-Tech Materials ghi nhận doanh thu lũy kế 15.601 tỷ đồng, gấp 3,75 lần cùng kỳ và vượt kế hoạch. Riêng tháng 7, doanh thu đạt khoảng 4.470 tỷ đồng, gấp hơn 16 lần so với cùng kỳ. Trong 7 tháng, sản lượng vonfram và sản lượng bán ra của MSR đều tăng. Doanh nghiệp cho biết giá vonfram APT theo FastMarkets hiện ở mức 3.137 USD/mtu, trong khi giá trung bình trong tháng 7 khoảng 3.053 USD/mtu. Diễn biến này diễn ra trong bối cảnh nguồn cung trên thị trường thắt chặt, còn nhu cầu vonfram với vai trò là vật liệu chiến lược tiếp tục được duy trì.

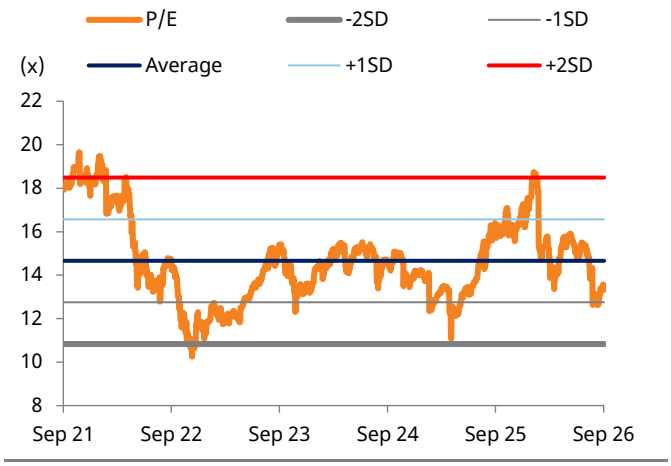
Tại sự kiện Masan Consumer's Community Day quý II/2026 do CTCP Tập đoàn Masan (Mã: MSN) tổ chức, ông Michael Hung Nguyen, Phó Tổng Giám đốc MSR, cho biết doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu quý III gần 500 triệu USD và lợi nhuận dự kiến cao hơn quý II. Sản lượng cũng được kỳ vọng tăng tương ứng với doanh thu. Theo ông Michael, khi sản lượng tăng vào cuối năm, MSR sẽ sử dụng nhiều hơn lượng tinh quặng vonfram mua từ bên ngoài thay vì nguồn quặng khai thác tại mỏ Núi Pháo. Do tinh quặng từ Núi Pháo có biên lợi nhuận gộp cao hơn, việc tăng tỷ trọng nguyên liệu mua ngoài có thể khiến lợi nhuận không tăng cùng tốc độ với doanh thu và sản lượng.

Tuy nhiên, lợi nhuận về giá trị tuyệt đối vẫn được kỳ vọng tăng. Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu MSR đã giảm khoảng 13% so với mức đỉnh được thiết lập vào giữa tháng 3/2026. Riêng phiên 8/9, cổ phiếu giảm gần 2%, xuống 47.900 đồng/cp, kéo vốn hóa doanh nghiệp về khoảng 52.928 tỷ đồng.

Nguồn: vietnambiz.vn

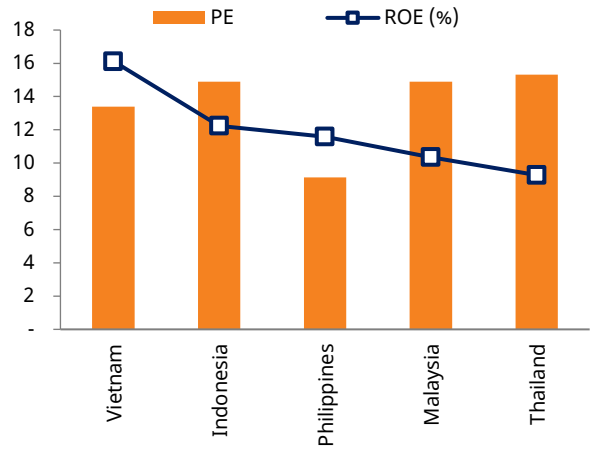
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



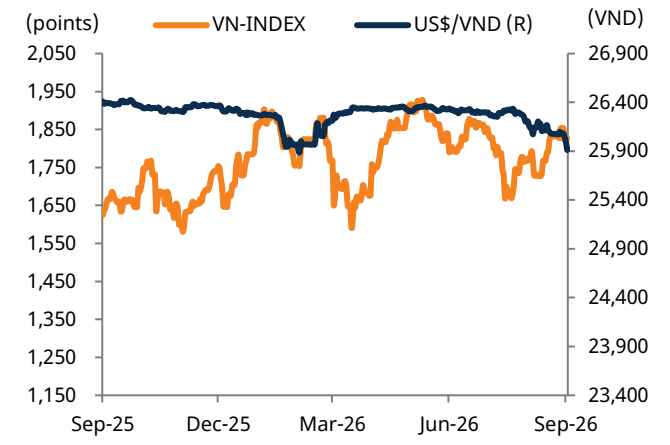
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



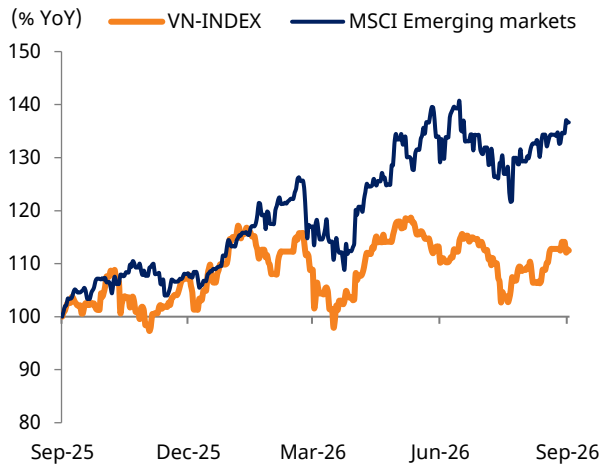
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



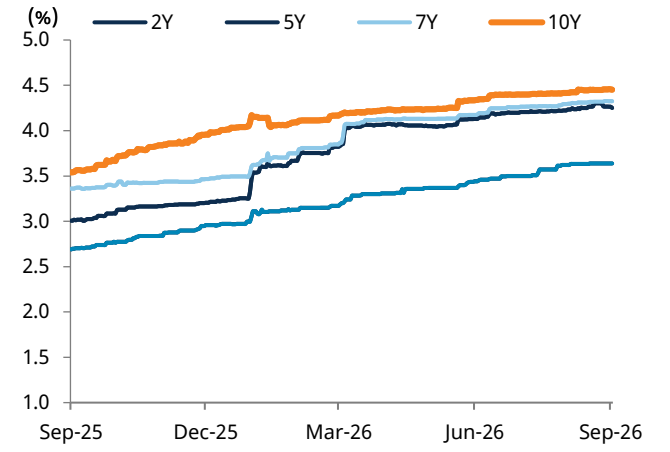
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



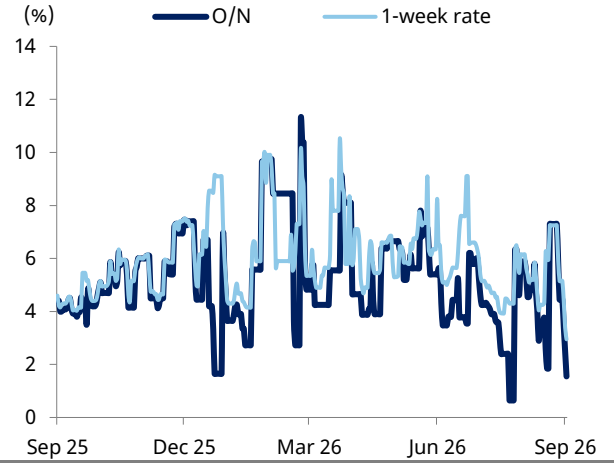
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,803,297**	**1,827.12**	**1,936.55**	**1,578.42**	**-0.2**	**-0.3**	**3.3**	**11.6**	**13.4**	**2.0**	**16.1**					
VN30 Index		**6,741,519**	**1,967.64**	**2,121.13**	**1,737.11**	**0.0**	**-0.8**	**3.0**	**7.8**	**11.7**	**2.0**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	130,309	22,450	24,071	19,204	0.7	-0.9	0.2	-4.5	8.3	1.3	16.8	23.7	6/15/2026	619	2.8	3.1
Bank for Investment and Development	BID VN	283,129	36,400	52,975	32,150	0.6	-1.2	-0.4	-4.3	8.5	1.5	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	136,950	27,350	39,600	13,500	1.3	2.8	4.4	70.9	6.9	1.8	30.4	1.1	8/11/2026	300	1.1	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	238,445	30,700	43,500	28,400	-0.2	-3.9	-5.5	-10.5	5.9	1.2	22.2	24.6	7/23/2026	0	2.5	1.6
FPT Corp	FPT VN	124,117	72,400	108,700	61,500	0.3	-1.1	2.3	-29.1	12.3	3.1	27.3	27.8	5/28/2026	2,000	2.8	3.1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	206,790	85,700	131,500	56,000	1.5	1.8	14.9	38.0	16.3	3.0	18.4	2.0	8/28/2025	2,500	2.4	2.9
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	127,400	31,850	46,500	24,500	0.2	-1.5	7.1	11.4	17.7	2.1	12.3	0.6	11/13/2025	400	1.3	1.3
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	137,645	27,500	30,000	21,783	0.5	-1.1	3.6	13.0	6.9	1.6	25.8	21.7	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	186,168	22,050	28,045	20,100	0.9	-0.2	0.2	-15.9	8.0	1.3	17.4	21.6	5/11/2026	455	2.1	1.3
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	143,838	48,150	58,500	39,500	-1.7	-3.6	-9.0	13.8	12.7	3.3	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.2	6.2
Military Commercial JCB	MBB VN	187,118	20,200	24,426	17,678	0.2	-4.0	1.0	-8.5	6.5	1.3	22.1	22.1	7/9/2026	828	4.1	3.8
Masan Consumer Corp	MCH VN	185,652	142,000	183,343	125,000	-0.4	-0.7	3.7	#N/A N/A	26.3	9.8	39.4	15.7	8/10/2026	4,074	2.8	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	99,890	68,400	94,000	61,700	0.0	-2.6	1.5	-15.6	14.7	2.6	19.5	24.0	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	105,756	71,600	94,400	62,500	-1.0	-4.5	0.8	-5.8	10.7	2.9	30.2	49.0	7/29/2026	2,000	1.4	3.1
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	57,266	44,650	57,100	42,050	-0.7	-2.1	-0.2	-3.6	12.4	2.9	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.2	10.4
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	62,789	11,750	18,185	11,100	-0.8	-3.7	0.4	-32.3	4.5	0.7	17.5	3.8	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	60,690	17,700	18,350	13,234	-1.7	3.5	17.6	8.6	21.0	1.4	7.1	0.3	#N/A Field Not Applicable	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	62,477	20,900	32,943	18,083	-0.5	-2.1	2.6	-34.4	12.3	1.5	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.0	4.2
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	144,596	76,700	78,000	45,950	0.8	1.6	2.8	41.5	23.6	2.3	5.0	10.8	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	229,594	32,400	42,000	27,800	1.4	-3.0	9.1	-15.8	8.5	1.3	16.1	20.8	5/19/2026	700	2.2	2.6
Techcom Securities JSC	TCX VN	110,978	40,000	54,000	35,083	0.0	-2.0	1.8	#N/A N/A	17.8	2.4	16.1	8.9	4/7/2026	0	1.0	1.3
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	490,478	58,700	78,800	52,600	1.0	-2.3	-1.7	-9.6	11.8	2.0	18.0	20.0	7/23/2026	450	1.5	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	592,289	72,100	86,650	43,450	-2.0	-1.2	-1.2	42.2	7.5	2.2	33.1	6.8	6/29/2026	3,000	4.2	2.1
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	51,060	15,000	21,700	14,050	-0.3	0.3	2.4	-28.7	6.9	1.1	16.2	3.3	4/29/2026	900	6.0	5.3
Vingroup JSC	VIC VN	1,922,694	247,700	265,000	62,050	-0.8	5.0	15.2	283.4	88.5	11.0	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	96,137	125,000	169,231	98,000	-0.8	0.0	-0.4	12.1	43.6	3.7	8.7	6.1	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	128,114	61,300	75,500	54,600	0.5	-1.6	-1.1	1.7	13.0	4.0	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	7.7	7.5
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	217,390	27,400	34,650	23,900	0.0	-1.4	9.6	-15.4	7.3	1.2	18.3	22.8	5/15/2026	500	1.8	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	154,045	85,900	111,000	67,000	4.1	10.7	8.7	7.0	51.5	3.6	7.5	6.4	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	59,762	26,300	45,200	20,900	0.4	0.8	5.4	-13.2	8.2	1.2	15.5	11.5	6/30/2026	1,000	3.8	1.3

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.